

Số: 30/2026/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 3542/TTr-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2026 và báo cáo tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 371/BC-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 203/BC-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (gọi tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở, ban, ngành và các cơ quan cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh

1. Việc phân bổ vốn phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động và các dự án thành phần của Chương trình; đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; căn cứ vào kế hoạch hằng năm, mức độ cấp thiết của nhiệm vụ, tiến độ giải ngân, khả năng tổ chức thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, bảo đảm không trùng lặp với các chương trình, dự án và nguồn vốn khác; ưu tiên phân bổ vốn cho các xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy theo các tiêu chí phân loại, nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh, xây dựng xã, phường, đặc khu không ma túy.

2. Tiêu chí và định mức phân bổ phải đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

3. Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ động cân đối ngân sách cấp mình, lồng ghép các nguồn vốn và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để bảo đảm hoàn thành bền vững các mục tiêu của Chương trình góp phần hướng tới mục tiêu xây dựng tỉnh Quảng Ninh là tỉnh không ma túy.

Điều 4. Tiêu chí phân bổ vốn chi đầu tư

Tiêu chí phân bổ vốn chi đầu tư bố trí cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh thực hiện Chương trình được căn cứ vào danh mục các nhiệm vụ, dự án, tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khối lượng hoàn thành và giải ngân kinh phí của nhiệm vụ, dự án.

Điều 5. Tiêu chí phân bổ vốn chi thường xuyên

1. Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình, kinh phí phân bổ được căn cứ vào các tiêu chí:

a) Chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể được cấp có thẩm quyền giao cho các sở, ban, ngành chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình.

b) Khối lượng nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và nhu cầu kinh phí để thực hiện Chương trình theo kế hoạch hằng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ và giải ngân kinh phí của các sở, ban, ngành cấp tỉnh của năm trước liền kề.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu:

a) Hệ số phân bổ cho năm ngân sách được xác định trên cơ sở kết quả rà soát, phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về danh sách địa bàn cấp xã không ma túy, địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy của năm liền kề trước năm ngân sách.

Xã, phường, đặc khu không ma túy: hệ số 1,0.

Xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III: hệ số 1,5.

Xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0.

Xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0.

b) Phương pháp xác định mức vốn phân bổ hằng năm cho xã, phường, đặc khu để thực hiện Chương trình:

$$\text{Mức vốn ngân sách phân bổ cho từng xã, phường, đặc khu} = \frac{\text{Tổng vốn ngân sách cấp tỉnh phân bổ cho Chương trình cho các xã, phường, đặc khu}}{\text{Tổng số hệ số của các xã, phường, đặc khu}} \times \text{Hệ số của từng xã, phường, đặc khu được quy định tại điểm a khoản này}$$

Điều 6. Định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào tổng mức vốn ngân sách cấp tỉnh của Chương trình được cấp có thẩm quyền giao và các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ được quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Nghị quyết này để phân bổ cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Trách nhiệm tổ chức thi hành

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện Chương trình bảo đảm đúng mục tiêu, hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương; hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện nghị quyết.

b) Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 9 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XV, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 25 tháng 8 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Các bộ: Tư pháp, Công an, Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, UVKTNS.

CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Minh Thanh